

THÔNG BÁO

Danh sách thí sinh đủ điều kiện tiêu chuẩn tham gia phỏng vấn kiểm tra, sát hạch tiếp nhận vào viên chức năm 2025 của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

Căn cứ Kế hoạch số 288/KH-YDHP ngày 15 tháng 07 năm 2025 của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc tiếp nhận vào viên chức Trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2040/QĐ-YDHP ngày 05 tháng 08 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch tiếp nhận vào viên chức năm 2025 của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng kiểm tra, sát hạch tiếp nhận vào viên chức năm 2025 kiểm tra điều kiện tiêu chuẩn hồ sơ tiếp nhận vào viên chức ngày 21 tháng 08 năm 2025.

Hội đồng kiểm tra, sát hạch thông báo danh sách thí sinh đủ điều kiện tiêu chuẩn tham gia phỏng vấn kiểm tra, sát hạch tiếp nhận vào viên chức năm 2025 của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng:

(Chi tiết có danh sách kèm theo)

Hội đồng Kiểm tra, sát hạch tiếp nhận vào viên chức năm 2025 của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng thông báo đến các ứng viên đăng ký tiếp nhận vào viên chức được biết ./.

Nơi nhận:

- Ứng viên có tên trong DS
- Bảng tin, Trang thông tin điện tử Trường;
- Lưu: HĐKTSH, VT

**TM. HỘI ĐỒNG KIỂM TRA, SÁT HẠCH
CHỦ TỊCH**



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Đinh Thị Thanh Mai

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA, SÁT HẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH

**Thí sinh đủ điều kiện tiêu chuẩn tham gia phỏng vấn kiểm tra, sát hạch tiếp nhận vào viên chức
năm 2025 của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng**

*(Kèm theo Thông báo số 356/TB-KTSH ngày 21/8/2025 của Hội đồng kiểm tra, sát hạch tiếp nhận vào viên chức
năm 2025 của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)*

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ	Chứng chỉ, bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp	Vị trí việc làm đăng ký tiếp nhận vào viên chức	Đơn vị dự tuyển	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Hải Yến	27/7/1988	Thạc sĩ Sư phạm Tiếng Anh	UDCNT TCB	Tiếng Trung trong đương B1, HSK3	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên đại học	Giảng viên (hạng III)	Bộ môn Ngoại ngữ, Khoa Khoa học cơ bản	
2	Vương Đức Nam	31/10/1992	Thạc sĩ điện quang và y học hạt nhân	UDCNT TCB	Tiếng Anh Aptis Esol B2	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên đại học	Giảng viên (hạng III)	Bộ môn Chẩn đoán hình ảnh, Khoa Y	
3	Đỗ Thị Huyền	15/8/1993	Thạc sĩ nhãn khoa	UDCNT TCB	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Giảng viên (hạng III)	Bộ môn Mắt, Khoa Y	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ	Chứng chỉ, bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp	Vị trí việc làm đăng ký tiếp nhận vào viên chức	Đơn vị dự tuyển	Ghi chú
4	Phạm Hồng Minh	7/8/1988	Thạc sĩ Y học (chuyên ngành Mô phôi)	UDCNT TCB	Tiếng Anh Bậc 3	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Giảng viên (hạng III)	Bộ môn Mô - Bệnh học, Khoa Y	
5	Nguyễn Thị Thuý Hằng	16/12/1993	Thạc sĩ Nhi khoa	UDCNT TCB	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Giảng viên (hạng III)	Bộ môn Nhi, Khoa Y	
6	Nguyễn Mai Phương	28/10/1991	Thạc sĩ Y học (Nhi Khoa)	UDCNT TCB	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Giảng viên (hạng III)	Bộ môn Nhi, Khoa Y	
7	Trần Đức Tâm	23/2/1989	Thạc sĩ Y học (Nhi Khoa)	UDCNT TCB	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Giảng viên (hạng III)	Bộ môn Nhi, Khoa Y	
8	Trần Huy Duy	11/11/1992	Thạc sĩ Y học (Nhi Khoa)	Tin học ứng dụng (trình độ B)	Tiếng Anh Bậc 3	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Giảng viên (hạng III)	Bộ môn Nhi, Khoa Y	
9	Nguyễn Thị Huệ	20/12/1991	Thạc sĩ nội khoa	UDCNT TCB	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Giảng viên (hạng III)	Bộ môn Phục hồi chức năng, Khoa Y	
10	Trần Thị Thu Hằng	05/7/1992	Thạc sĩ Khoa học Y Sinh	UDCNT TCB	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên đại học	Giảng viên (hạng III)	Bộ môn Sinh lý bệnh- Dị ứng- Miễn dịch, Khoa Y	
11	Trịnh Thị Hằng	30/01/1987	Thạc sĩ Vi sinh Y học	UDCNT TCB	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên đại học	Giảng viên (hạng III)	Bộ môn Vi sinh vật, Khoa Y	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ	Chứng chỉ, bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp	Vị trí việc làm đăng ký tiếp nhận vào viên chức	Đơn vị dự tuyển	Ghi chú
12	Nguyễn Thị Thủy Khuê	30/6/1987	Tiến sĩ Khoa học vật liệu và hoá học nano, năng lượng	UDCNT TCB	Bằng Tiến sĩ tại Pháp	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Giảng viên (hạng III)	Bộ môn Hoá Dược - Kiểm nghiệm, Khoa Dược học	
13	Phạm Thị Phương Thảo	26/4/1988	Thạc sĩ chuyên ngành Dược lý	UDCNT TCB	Tiếng Trung (Học Thạc sĩ tại Trung Quốc)	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Giảng viên (hạng III)	Bộ môn Dược liệu- Dược cổ truyền, Khoa Dược học	
14	Phạm Minh Khánh	12/8/1996	Thạc sĩ chuyên ngành Kỹ thuật xét nghiệm	UDCNT TCB	IELTS 7.5 (C1 châu Âu)	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Giảng viên (hạng III)	Bộ môn Kỹ thuật kiểm soát nhiễm khuẩn, Khoa Kỹ thuật Y học	
15	Nguyễn Thị Thu Hà	16/8/1989	Tiến sĩ Răng Hàm Mặt	UDCNT TCB	Tiến sĩ nước ngoài (Tiếng Anh)	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên đại học	Giảng viên (hạng III)	Bộ môn chữa răng nội nha, Khoa Răng Hàm Mặt	
16	Lê Thị Thủy Ly	10/2/1990	Thạc sĩ Răng Hàm Mặt	UDCNT TCB	Tiếng Anh C1 (Aptis ESOL)	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên đại học	Giảng viên (hạng III)	Bộ môn Nha khoa dự phòng và phát triển, Khoa Răng Hàm Mặt	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ	Chứng chỉ, bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp	Vị trí việc làm đăng ký tiếp nhận vào viên chức	Đơn vị dự tuyển	Ghi chú
17	Phạm Minh Thảo	2/2/1992	Thạc sĩ Răng Hàm Mặt	UDCNT TCB	Tiếng Anh Bậc 4	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên đại học	Giảng viên (hạng III)	Bộ môn Nha khoa dự phòng và phát triển, Khoa Răng Hàm Mặt	
18	Nguyễn Thị Thuỳ Lê	22/2/1992	Thạc sĩ Y học cổ truyền	UDCNT TCB	Học Đại học Tại Trung Quốc Tiếng, Anh Bậc 2	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Giảng viên (hạng III)	Bộ môn Lý luận y học cổ truyền Khoa Y học cổ truyền	
19	Cáp Minh Đức	20/2/1991	Thạc sĩ Y tế công cộng	UDCNT TCB	IELTS 5.5 (B2 châu Âu)	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Giảng viên (hạng III)	Bộ môn Dinh dưỡng & ATTP, Khoa Y tế công cộng	
20	Phạm Thị Ngọc	9/1/1993	Thạc sĩ Y tế công cộng	UDCNT TCB	Tiếng Anh Bậc 4	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên đại học	Giảng viên (hạng III)	Bộ môn Sức khỏe môi trường, Khoa Y tế công cộng	
21	Hoàng Thị Thuận	26/12/1992	Thạc sĩ Y tế công cộng	UDCNT TCB	Tiếng Anh Bậc 4	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên đại học	Giảng viên (hạng III)	Bộ môn Y học xã hội, Khoa Y tế công cộng	
22	Đào Thị Thu Giang	8/12/1987	Cử nhân sư phạm ngữ văn	UDCNT TCB	Tiếng Anh CEFR B1	Bồi dưỡng ngạch chuyên viên	Chuyên viên về hành chính văn phòng	Phòng Hành chính TH	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ	Chứng chỉ, bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp	Vị trí việc làm đăng ký tiếp nhận vào viên chức	Đơn vị dự tuyển	Ghi chú
23	Vũ Minh Thu	21/9/1988	Cử nhân Quản trị kinh doanh Thạc sĩ Quản lý giáo dục	UDCNT TCB	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	Bồi dưỡng ngạch chuyên viên	Chuyên viên về hành chính văn phòng	Phòng Hành chính TH	
24	Nguyễn Mạnh Hùng	09/12/1991	Cử nhân Quản trị kinh doanh Thạc sĩ khoa học ngành quản lý kinh tế	UDCNT TCB	Tiếng Anh B1 theo khung Châu Âu	Bồi dưỡng ngạch chuyên viên	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Quản lý Đào tạo đại học	
25	Bùi Lê Tuấn	28/3/1987	Bác sĩ Y học dự phòng Thạc sĩ Y tế công cộng	UDCNT TCB	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	Bồi dưỡng ngạch chuyên viên	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Quản lý Đào tạo đại học	
26	Phạm Đình Thọ	19/03/1988	Kỹ sư Kinh tế xây dựng	UDCNT TCB	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	Bồi dưỡng ngạch chuyên viên	Chuyên viên về quản trị công sở	Phòng Quản trị	
27	Vũ Thị Thu Thương	18/9/1989	Cử nhân Quản trị kinh doanh Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	UDCNT TCB	Tiếng Anh CEFR B1	Bồi dưỡng ngạch chuyên viên	Chuyên viên về quản trị công sở	Phòng Quản trị	
28	Lê Thị Huyền	07/02/1991	Cử nhân Kế toán Thạc sĩ khoa học ngành quản lý kinh tế	UDCNT TCB	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	Bồi dưỡng ngạch chuyên viên	Kế toán viên	Phòng Tài chính - Kế toán	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ	Chứng chỉ, bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp	Vị trí việc làm đăng ký tiếp nhận vào viên chức	Đơn vị dự tuyển	Ghi chú
29	Lê Thị Thanh Huyền	25/12/1988	Kỹ sư Kinh tế vận tải Thạc sĩ khoa học ngành quản lý kinh tế	UDCNT TCB	Tiếng Anh CEFR A2	Bồi dưỡng ngạch chuyên viên và tương đương	Kế toán viên	Phòng Tài chính - Kế toán	
30	Trần Hồng Thu	02/08/1986	Cử nhân Kế toán Thạc sĩ khoa học ngành quản lý kinh tế	UDCNT TCB	Tiếng Anh B1 khung tham chiếu Châu Âu	Bồi dưỡng ngạch chuyên viên	Kế toán viên	Phòng Tài chính - Kế toán	
31	Trần Thị Thu Thủy	06/08/1974	Cử nhân Kế toán tài chính Thạc sĩ kinh tế	UDCNT TCB	Tiếng Anh CEFR A2	Bồi dưỡng ngạch chuyên viên	Kế toán viên	Phòng Tài chính - Kế toán	
32	Phạm Thị Minh Ngọc	16/10/1990	Cử nhân Ngôn ngữ Pháp Thạc sĩ Quản lý giáo dục	UDCNT TCB	Tiếng Pháp Delf B2, Tiếng Anh Aptis Esol B2	Bồi dưỡng ngạch chuyên viên	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Phòng Tổ chức cán bộ	
35	Phạm Thị Thảo	29/10/1995	Cử nhân Luật	UDCNT TCB	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	Bồi dưỡng ngạch chuyên viên	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Phòng Tổ chức cán bộ	
36	Ngô Văn Trọng	16/8/1990	Cử nhân Quản trị kinh doanh Thạc sĩ Quản lý công	UDCNT TCB	Tiếng Anh tương đương B1	Bồi dưỡng ngạch chuyên viên	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Phòng Tổ chức cán bộ	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ	Chứng chỉ, bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp	Vị trí việc làm đăng ký tiếp nhận vào viên chức	Đơn vị dự tuyển	Ghi chú
33	Hà Thị Minh Phương	5/7/1984	Cử nhân văn hoá	UDCNT TCB	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	Bồi dưỡng ngạch chuyên viên	Chuyên viên về hành chính văn phòng	Phòng Tổ chức cán bộ (VPĐU)	
34	Phạm Thị Bích Phượng	25/06/1985	Kỹ sư kỹ thuật môi trường	UDCNT TCB	Tiếng Anh B1 khung tham chiếu Châu Âu	Bồi dưỡng ngạch chuyên viên	Chuyên viên về hành chính văn phòng	Phòng Tổ chức cán bộ (VPĐU)	
37	Vũ Thị Thu Hằng	14/4/1983	Cử nhân sư phạm sinh - Thạc sĩ sư phạm Sinh học	UDCNT TCB	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	Bồi dưỡng ngạch chuyên viên	Chuyên viên về tổng hợp	Trung tâm Khảo thí & QLCLGD	
38	Phạm Thị Thủy	02/12/1991	Cử nhân Điều dưỡng Thạc sĩ Y tế công cộng	UDCNT TCB	Tiếng Anh tương đương B1 khung tham chiếu Châu Âu	Bồi dưỡng ngạch chuyên viên	Chuyên viên về tổng hợp	Trung tâm Khảo thí & QLCLGD	

**TM. HỘI ĐỒNG KIỂM TRA, SÁT HẠCH
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Đinh Thị Thanh Mai